

Số: 90/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 23 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 120/2021 /TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 giữa:

\* Nguyên đơn: **Anh Lôi Văn D**, sinh năm 1988;

HKTT: Xóm LG, xã QS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ở hiện tại: Phố GT, thị trấn G, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên

\* Bị đơn: **Chị Phạm Thị L**, sinh năm 1991;

HKTT và nơi ở hiện tại: Xóm LG, xã QS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

- Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213, 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lôi Văn D và chị Phạm Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lôi Văn D và chị Phạm Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Anh D và chị L xác định vợ chồng có 01 con chung là: Lôi Thị Kiều O, sinh ngày 15/3/2012.

Anh D và chị L thỏa thuận: Chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi D, giáo dục con chung Lôi Thị Kiều O đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lôi Văn D được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp D nuôi con chung.

\* **Về cấp D nuôi con chung:** Anh D và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay:** Các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+**Về án phí:** Anh Lôi Văn D tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước (được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp), hoàn trả lại cho anh Lôi Văn D số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006660 ngày 26/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã QS, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Mai Thị Hồng Thái**

